

Số: /2015/QC-BKS

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

DỰ THẢO

QUY CHẾ

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

BAN KIỂM SOÁT

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 12 thông qua ngày 16/06/2010;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Nghị định 59/2009/NĐ-CP ngày 16/7/2009 của Chính phủ về Tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Thông tư 06/2010/TT-NHNN ngày 26/02/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về tổ chức, quản trị, điều hành, vốn điều lệ, chuyển nhượng cổ phần, bổ sung, sửa đổi giấy phép, điều lệ của ngân hàng thương mại;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông VPBank ngày/...../2015;

QUY ĐỊNH:

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, vai trò của Ban kiểm soát¹

Ban Kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu có chức năng giám sát hoạt động của VPBank nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của VPBank.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát²

1. Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ VPBank trong quản trị, điều hành VPBank; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
3. Chịu trách nhiệm về các vấn đề liên quan đến bộ phận kiểm toán nội bộ, hệ thống

¹ Điều 44 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 17 Nghị định 59/2009/NĐCP

² Điều 165 Luật Doanh nghiệp; Điều 45 Luật các TCTD; Điều 52 Nghị định 59.

kiểm tra, kiểm soát nội bộ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập và quyền được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành VPBank để thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của VPBank, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
5. Xem xét sổ kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của VPBank khi thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của VPBank trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng. Ban Kiểm soát triển khai thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu trên. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở, gây gián đoạn hoạt động bình thường trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VPBank.
6. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện trường hợp vi phạm của người quản lý VPBank theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan, đồng thời yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có). Lập danh sách những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và cổ đông sáng lập, cổ đông lớn của ngân hàng, lưu giữ và cập nhật danh sách này.
7. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ VPBank.
8. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Điều lệ VPBank và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ VPBank.
9. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của VPBank.
10. Có quyền tham dự hoặc tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VPBank.

11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát³

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ VPBank, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của VPBank và cổ đông.
2. Trung thành với lợi ích của VPBank; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của VPBank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của VPBank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của VPBank.
3. Thành viên Ban kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự kiến giao kết với VPBank phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát để Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thoả thuận đó không. Nếu như sau khi Hợp đồng, giao dịch đã được ký kết mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.
4. Không được cạnh tranh bất hợp pháp với VPBank hoặc cùng bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của VPBank.
5. Không được tạo điều kiện để cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình vay vốn hoặc tham gia các giao dịch khác tại VPBank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của pháp luật và của VPBank.
6. Các nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ VPBank và pháp luật có liên quan.
7. Trường hợp vi phạm các quy định tại các Khoản 1, 2, 3,4, 5,6 của Điều này mà gây thiệt hại cho VPBank hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích mà thành viên Ban kiểm soát có được phải hoàn trả cho VPBank.
8. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

³ Điều 168 Luật Doanh nghiệp

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban kiểm soát⁴

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo các quy định tại Quy chế này.
2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát.
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều lệ VPBank và văn bản pháp luật có liên quan.
5. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát theo Quy định nội bộ của VPBank.
6. Đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
7. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát.
8. Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
9. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ của VPBank và pháp luật có liên quan.

Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát⁵

1. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.
2. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường.
3. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có.
4. Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên của VPBank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
5. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
6. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích.

⁴ Điều 46 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 53 Nghị định 59/2009/NĐ-CP và Điều 54 Điều lệ VPBank.

⁵ Điều 47 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 54 Nghị định 59/2009/NĐ-CP

7. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết.
8. Yêu cầu ghi lại các ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với các quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.
9. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ VPBank và quy định pháp luật.

Điều 6. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát⁶

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao, nhận tiền lương theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quy định. Hàng năm, Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức chi phí, ngân sách hoạt động trong năm của Ban kiểm soát (bao gồm chi phí về lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soát). Trường Ban kiểm soát trên cơ sở căn cứ vào tổng mức chi phí đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, số lượng thành viên Ban kiểm soát và số lượng, tính chất của công việc của từng thành viên để quyết định mức lương, thù lao phù hợp đối với từng thành viên Ban kiểm soát;

Tùy thuộc và tính chất, phạm vi công việc của từng thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát có thể được ký Hợp đồng lao động với VPBank, thời hạn của Hợp đồng lao động với thành viên Ban Kiểm soát tương đương với số năm còn lại của nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát được bầu. Hợp đồng lao động với thành viên Ban kiểm soát đương nhiên hết hiệu lực khi thành viên Ban Kiểm soát thôi đảm nhiệm chức vụ tại VPBank hoặc đương nhiên mất tư cách hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm và được tiếp tục tự động gia hạn nếu Thành viên được tái bầu hoặc bổ nhiệm lại trong nhiệm kỳ tiếp theo.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao, tiền lương và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Thù lao, tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VPBank theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VPBank.

Điều 7. Các vấn đề khác

1. Ban Kiểm soát có bộ phận giúp việc, được sử dụng con dấu của Ngân hàng và hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ, bộ phận kiểm toán nội bộ của VPBank để thực hiện các nhiệm vụ của mình.

⁶ Điều 167 Luật Doanh nghiệp, Điều 29 Nghị định 59/2009/NĐ-CP

2. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VPBank theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

MỤC 1. CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 8. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Thành viên Ban kiểm soát

1. Các thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:⁷
 - a) Từ 21 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - b) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;
 - c) Có đạo đức nghề nghiệp trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 32, Điều 33 của Điều lệ;
 - d) Có bằng Đại học hoặc trên Đại học về ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong ngành tài chính ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
 - e) Không được giữ chức vụ quản lý của VPBank; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của VPBank,
 - f) Không phải là người có liên quan của người quản lý VPBank;
 - g) Điều kiện khác theo quy định tại Điều lệ của VPBank.
2. Trường Ban kiểm soát không được đồng thời là thành viên Ban kiểm soát, Người quản lý của Tổ chức tín dụng khác. Trường Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại VPBank, Thành viên Ban kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây⁸:
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành, nhân viên của VPBank hoặc công ty con của VPBank hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của VPBank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của Doanh nghiệp đó;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại VPBank.

⁷ Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều 50 Luật Các Tổ chức tín dụng, Điều 17 của Nghị định 59

⁸ Điều 34 Luật Các Tổ chức tín dụng

Điều 9. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách⁹

1. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách là thành viên Ban kiểm soát làm việc thường trực giữa các kỳ họp của Ban kiểm soát và chịu trách nhiệm về một hoặc một số nhiệm vụ do Ban kiểm soát phân công.
2. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách không được đồng thời đảm nhận chức vụ, làm việc tại tổ chức tín dụng hoặc doanh nghiệp khác.
3. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
4. Ban kiểm soát quy định cụ thể cơ chế làm việc và nhiệm vụ, trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát chuyên trách.

Điều 10. Đương nhiên mất tư cách¹⁰

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát:
 - a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc chết;
 - b) Vi phạm quy định tại Điều 33 của Luật các tổ chức tín dụng về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
 - c) Tư cách pháp nhân của cổ đông là tổ chức mà người đó là đại diện vốn góp chấm dứt;
 - d) Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
 - e) Bị tòa án quyết định trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) VPBank bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - g) Quyết định bầu, bổ nhiệm các chức danh thành viên Ban kiểm soát của nhiệm kỳ mới có hiệu lực;
2. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày xác định được các đối tượng bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 1 Điều này, Ban kiểm soát phải có ngay văn bản kèm tài liệu chứng minh cụ thể thông báo cho Hội đồng quản trị và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của văn bản này trước Pháp luật.
3. Trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên làm Trưởng Ban kiểm soát.

⁹ Điều 50 Luật Các Tổ chức tín dụng, Điều 19 Thông tư 06/2010/TT-NHNN

¹⁰ Điều 35 Luật Các Tổ chức tín dụng, Điều 23 Nghị định 59/2009/NĐ-CP, Điều 20 Thông tư 06/2010/TT-NHNN

4. Sau khi Trưởng Ban kiểm soát mới được bầu, Hội đồng quản trị có văn bản thông báo tới Ngân hàng Nhà nước (qua Cơ quan Thanh tra, giám sát) theo đúng quy định hiện hành.
5. Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát sau khi bị xác định mất tư cách đương nhiên vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của ngân hàng hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
6. Chức danh được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y trước đây của những người bị mất tư cách đương nhiên quy định tại khoản 1 Điều này đương nhiên hết hiệu lực.

Điều 11. Bãi nhiệm, miễn nhiệm¹¹

1. Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát bị xem xét bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Năng lực hành vi dân sự bị mất hoặc bị hạn chế;
 - b) Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 50 của Luật các tổ chức tín dụng.
 - c) Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức);
 - d) Bị cơ quan quản lý nhà nước xác định là vi phạm nghiêm trọng các quy định tại Điều 32, Điều 33 của Điều lệ VPBank;
 - e) Khi cơ quan có thẩm quyền bầu, bổ nhiệm xét thấy cần thiết;
 - f) Không tham gia các hoạt động của Ban Kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - g) Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định là vi phạm quy định tại Điều lệ VPBank và/hoặc các quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao gây thiệt hại cho VPBank;
 - h) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - i) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ VPBank và Quy định này;
 - j) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - k) Các trường hợp khác do Điều lệ ngân hàng quy định hoặc theo quy định của pháp luật.

¹¹ Điều 36 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 24 Nghị định 59/2009/NĐ-CP và Điều 20 Thông tư 06/2010/TT-NHNN; Điều 169 Luật Doanh nghiệp

2. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Ban kiểm soát phải có văn bản kèm tài liệu chứng minh cụ thể thông báo cho Hội đồng quản trị và phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của văn bản này trước Pháp luật.
3. Trong thời hạn tối đa sáu mươi (60) ngày kể từ ngày nhận đơn xin từ chức của Trưởng Ban kiểm soát, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét, quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu Trưởng Ban kiểm soát thay thế.
4. Đối với các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị có thể tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất quyết định.
5. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.
6. Trưởng ban và thành viên Ban Kiểm soát sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của ngân hàng hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.
7. Chức danh đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước chuẩn y đương nhiên hết hiệu lực khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền của ngân hàng.
8. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng nhà nước.

Điều 12. Công khai các lợi ích liên quan¹²

1. Thành viên Ban kiểm soát phải kê khai các lợi ích liên quan với VPBank, bao gồm:
 - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần, hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên từ 5% vốn điều lệ trở lên;
 - b. Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp họ và người có liên quan đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc).

¹² Điều 39 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 27 Nghị định 59/2009/NĐ-CP và Điều 118 Luật Doanh nghiệp 2005

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với VPBank trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát¹³

1. Ban kiểm soát có tối thiểu 03 thành viên, không hạn chế tối đa, trong đó phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là chuyên trách. Ban kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng Ban.
2. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
3. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng thành viên được bầu khi bắt đầu nhiệm kỳ hoặc không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của Điều lệ VPBank thì trong thời hạn không quá 60 ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, VPBank phải tiến hành bổ sung đủ số lượng thành viên Ban Kiểm soát theo quy định.
4. Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát không được ủy quyền cho những người không phải là thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Thành viên Ban kiểm soát được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác.
5. Cổ đông pháp nhân muốn thay thế Đại diện ủy quyền của mình đang giữ chức Kiểm soát viên tại VPBank thì phải có văn bản gửi đến Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị VPBank để xem xét và giải quyết.

MỤC 2. HOẠT ĐỘNG

Điều 14. Các quan hệ công việc.

1. **Đối với cổ đông:** Các thành viên Ban Kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông VPBank. Trong quá trình thực hiện

¹³ Điều 44 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 17 Nghị định 59/2009/NĐ-CP

nhiệm vụ của mình, các thành viên Ban Kiểm soát phải luôn coi trọng lợi ích của cổ đông, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về việc xác định tính chính xác, trung thực của các số liệu, hồ sơ liên quan đến hoạt động ngân hàng.

- 2. Đối với Hội đồng quản trị (HDQT):** Thành viên Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với các nghị quyết của HDQT. Thường xuyên thông báo với HDQT về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của HDQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông và trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát phải phối hợp chặt chẽ với HDQT trong quá trình hoạt động. Các thành viên Ban Kiểm soát được HDQT cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết phục vụ công tác của Ban Kiểm soát. Ban kiểm soát hoạt động với tư cách khách quan, độc lập trong quá trình kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh - quản lý - điều hành VPBank, đồng thời Ban Kiểm soát có trách nhiệm phối hợp cùng HDQT theo dõi chỉ đạo quá trình chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra.

3. Đối với Tổng giám đốc/Giám đốc các chi nhánh và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ

- Tổng giám đốc/Giám đốc các Chi nhánh chịu sự kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình. Định kỳ hoặc đột xuất (theo yêu cầu của Ban Kiểm soát) cung cấp tất cả các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, đồng thời phải có trách nhiệm theo dõi chỉ đạo bộ máy chuyên môn nghiệp vụ chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ban Kiểm soát sau mỗi lần kiểm tra, phúc tra, kể cả những sai sót của bản thân Tổng Giám đốc/Giám đốc các chi nhánh.
- Ban Kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của VP Bank để thực thi nhiệm vụ, yêu cầu các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp làm nghiệp vụ giải trình các công việc đã làm, xuất trình văn bản chỉ đạo, chứng từ sổ sách ghi chép và các tài liệu có liên quan khác (khi cần thiết) trong hoạt động để phục vụ việc kiểm tra hoặc kiểm toán.
- Khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát, các thành viên Ban kiểm soát phải thông báo trước kế hoạch làm việc bằng văn bản của Trưởng Ban kiểm soát, nhằm bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của VPBank.

4. Giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát làm việc trên cơ sở đoàn kết, gắn bó, thật sự tôn trọng, giúp đỡ và động viên nhau hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công; đồng thời kiên

quyết đấu tranh để xây dựng, củng cố và vì sự phát triển của VPBank.

Thành viên Ban kiểm soát phải có trách nhiệm báo cáo với Trưởng Ban kiểm soát về tình hình hoạt động, chịu sự phân công của Trưởng Ban kiểm soát trong hoạt động hàng ngày.

5. Đối với cơ quan quản lý

Ban kiểm soát có trách nhiệm báo cáo với Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi VPBank đặt trụ sở chính và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác theo quy định khác của pháp luật.

Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát¹⁴

- Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.
- Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị;
 - Trưởng Ban kiểm soát;
 - Ít nhất hai thành viên Ban kiểm soát trở lên;
 - Tổng Giám đốc;
 - Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của một trong các đối tượng nêu trên, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trưởng họp, sau hai lần đề nghị liên tiếp mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp, Hội đồng quản trị và các thành viên Ban kiểm soát phải có ngay văn bản báo cáo Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Thành phố nơi Ngân hàng đặt trụ sở chính và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc, đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban Kiểm soát, bầu một thành viên Ban kiểm soát đủ điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát và gửi thông báo tới Ngân hàng Nhà nước chuẩn y theo đúng quy định hiện hành, hoặc quyết định tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại vướng mắc chưa thể giải quyết (nếu có).
- Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành sau 03 ngày kể từ ngày gửi thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát; trường hợp họp bất thường thì thời hạn thông báo có thể

¹⁴ Điều 22 Thông tư 06/2010/TT-NHNN

ngắn hơn theo quyết định của Trường Ban Kiểm soát. Thông báo về cuộc họp Ban kiểm soát được làm bằng văn bản tiếng Việt, trong đó nêu rõ về chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát không thể trực tiếp dự họp có thể gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản, đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến cho Chủ tọa cuộc họp chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết bằng văn bản này chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.

5. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ hai phần ba trở lên số thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc thông qua người ủy quyền dự họp. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trường Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Ban kiểm soát dự họp. Sau hai lần triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trường Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban kiểm soát không dự họp.
6. Mỗi thành viên Ban kiểm soát có một phiếu biểu quyết. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận ủy quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
7. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu đa số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trường Ban kiểm soát hoặc Người được ủy quyền của Trường Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Ban kiểm soát bầu làm Chủ tọa cuộc họp (trường hợp Trường Ban kiểm soát vắng mặt hoặc Trường ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp theo đề nghị).
8. Các cuộc họp của Ban kiểm soát phải được ghi vào sổ biên bản và có thể được ghi âm, ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
 - Mục đích, chương trình và nội dung họp; thời gian, địa điểm họp;

- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
 - Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
 - Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Các quyết định đã được thông qua;
 - Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp. Trường hợp thành viên trực tiếp dự họp không ký vào biên bản thì phải ghi rõ lý do; nếu không ghi rõ lý do thì biểu quyết của thành viên đó đối với những nội dung tại cuộc họp coi như không có giá trị.
9. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải được tất cả các thành viên Ban kiểm soát tham dự cuộc họp ký tên và phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát và Biên bản đó sẽ được coi là những bằng chứng mang kết luận về công việc tiến hành tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản đó trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản.
 10. Biên bản họp Ban kiểm soát và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank.
 11. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

Điều 16. Thể thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản

1. Trường Ban kiểm soát quyết định việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản và tổ chức thực hiện.
2. Bộ phận giúp việc cho Ban kiểm soát sẽ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và các tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Ban kiểm soát.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của VPBank;

- b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Ban kiểm soát;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến;
 - e) Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - f) Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về VPBank;
 - g) Họ và tên, chữ ký của Trưởng Ban kiểm soát.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Ban kiểm soát và gửi về VPBank theo quy định của VPBank.
5. Bộ phận giúp việc kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của tối thiểu một thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của VPBank;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
 - c) Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Ban kiểm soát đã tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;
 - e) Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.
6. Bộ phận giúp việc tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm quyết định của Ban kiểm soát thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Ban kiểm soát trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn quyết định đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của VPBank.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Ban kiểm soát thông

thường nếu¹⁵:

- a. Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số số thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến;
- b. Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày...../...../2015.
2. Quy chế này thay thế Quy chế về tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát VPBank ban hành kèm theo Quyết định số 957a/2011/QĐ-HDQT của Hội đồng quản trị VPBank ngày 29/07/2011.
3. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và quy định khác của VPBank. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của pháp luật và Điều lệ của VPBank thì nội dung đó đương nhiên hết hiệu lực thi hành.
4. Hội đồng quản trị quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này theo phân công của Đại hội đồng cổ đông VPBank. Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

Nơi nhận:

- HDQT và TBKS;
- Ban TGD;
- Các Chi nhánh;
- Các Phòng/Ban/Trung tâm Hội sở;
- Lưu Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

NGÔ CHÍ DŨNG

¹⁵ Điều 57 Điều lệ VPBank